

Số: **448/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 430/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trần Việt H**, sinh năm 1986;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể T, quận Đ, thành phố H;

Nơi ở: hẻm 294/11/6 phố Đ, quận B, thành phố H.

- **Chị Ngô Lan K**; sinh năm 1986;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: hẻm 294/11/6 phố Đ, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Việt H và chị Ngô Lan K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn số 43, quyển số 01/2010 ngày 01/4/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống tại địa chỉ: hẻm 294/11/6 phố Đ, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng

không hợp tính tình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là khoảng đầu năm 2021, vợ chồng anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Vợ chồng ly thân nhưng vẫn sống chung một nhà. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải và nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều xin được thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Việt H và chị Ngô Lan K.

[2] Về nuôi con chung: Anh Trần Việt H và chị Ngô Lan K xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Hoàng M (nam), sinh ngày 01/11/2011. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung là cháu Trần Hoàng M cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh H, chị K xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Việt H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Việt H và chị Ngô Lan K.

- Về con chung: Anh Trần Việt H và chị Ngô Lan K có 01 con chung là cháu Trần Hoàng M (nam), sinh ngày 01/11/2011. Ly hôn giao cháu Trần Hoàng M cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nhà ở: Không có.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2020/0067326 ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ việc HNGĐ;*

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGÔ THỊ VÂN